

Thường Tín, ngày 20 tháng 11 năm 2019

Số: 06/2019/QĐST - KDTM

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào điều 212, điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12/11/2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 08/2019/TLST - KDTM ngày 11 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank); Trụ sở: 191 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: ông Hồ Hùng Anh - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Bị đơn: Ông Đồng Trung Phương, sinh năm 1983

Bà Lê Huy Hiền, sinh năm 1984

HKTT: tổ 24, khu 3, phường Hà Khẩu, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Trú tại: thôn Sở Hạ, xã Ninh Sở, huyện Thường Tín, TP Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Lê Văn Tửu, sinh năm 1955

Trú tại: khu dân cư Bình Giang, phường Phả Lại, TP Chí Linh, tỉnh Hải Dương

Bà Vũ Thị Tuyền, sinh năm 1957

Trú tại: thôn Kiều Lương, xã Đức Long, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số nợ phải trả: Ông Đồng Trung Phương, bà Lê Huy Hiền phải trả Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) số tiền vay theo hợp đồng tín dụng số QNH2014.201/HĐTD ngày 20/10/2014 (ký với Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam) tính đến ngày 12/11/2019 là 359.559.107 (ba trăm năm chín triệu, năm trăm năm chín nghìn, một trăm linh bảy) đồng. Trong đó nợ gốc là 148.750.000 (một trăm

bốn tám triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng) đồng, nợ lãi chưa trả là 210.809.107 (hai trăm mười triệu, tám trăm linh chín nghìn, một trăm linh bảy) đồng.

- Kể từ ngày 13/11/2019 ông Đồng Trung Phương, bà Lê Huy Hiền phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo lãi suất nợ quá hạn đã ký trong hợp đồng tín dụng số QNH2014.201/HĐTD ngày 20/10/2014 với Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) đối với số tiền nợ gốc chậm trả đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2.2. Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp ông Đồng Trung Phương, bà Lê Huy Hiền vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mại tài sản đã thế chấp để đảm bảo thu hồi nợ.

Tài sản đã thế chấp bao gồm:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 14, tờ bản đồ số 34, phường Phả Lại, TP Chí Linh, tỉnh Hải Dương, có diện tích 671,2 m² theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AG 696041, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H.01485 do UBND huyện Chí Linh (nay là TP Chí Linh) cấp ngày 13/12/2007 cho ông Lê Văn Tửu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải thi hành quyết định này khi có xử lý tài sản thế chấp. Toàn bộ tiền thu được từ việc bán, xử lý tài sản thế chấp được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Đồng Trung Phương, bà Lê Huy Hiền đối với Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank).

Nếu số tiền thu được từ việc bán, xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Đồng Trung Phương, bà Lê Huy Hiền vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank).

2.3. Về án phí:

- Ông Đồng Trung Phương, bà Lê Huy Hiền phải nộp 8.988.977 (tám triệu, chín trăm tám tám nghìn, chín trăm bảy bảy) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) số tiền 10.393.000 (mười triệu, ba trăm chín ba nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0000987 ngày 15/5/2019 của chi cục thi hành án dân sự TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN
THẨM PHÁN**

Đoàn Lan Hương